|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS ĐÔNG DƯ** | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II****MÔN: CÔNG NGHỆ LỚP 7****Năm học: 2022 - 2023****Thời gian làm bài: 45 phút** |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Nội dung kiến thức | Đơn vị kiến thức | Mức độ nhận thức | Tổng | % tổng điểm |
| Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng cao | Số câu hỏi | Thời gian(phút) |
| Số CH | Thời gian(phút) | Số CH | Thời gian(phút) | Số CH | Thời gian(phút) | Số CH | Thời gian(phút) | TN | TL |  |
| 1 | Chăn nuôi | 1.1. Giới thiệu về chăn nuôi | 2 | 1,5 | 3 | 2,25 |  |  | 1 | 10 | 5 | 1 | 13,75 | 3,25 |
| 1.2. Nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi  | 5 | 3,75 | 2 | 1,5 |  |  |  |  | 7 | 0 | 5,25 | 1,75 |
| 1.3. Phòng và trị bệnh cho vật nuôi | 6 | 4,5 | 9 | 6,75 | 1 | 5 | 1 | 9,75 | 16 | 1 | 26 | 5 |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Tổng | 13 | 9,75 | 14 | 10,5 | 1 | 5 | 2 | 19,75 | 28 | 2 | 45 | 10 |
| Tỉ lệ (%) | 40% | 30% | 20% | 10% |  |  |  | 100% |
| Tỉ lệ chung (%) | 70% | 30% |  |  |  | 100% |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS ĐÔNG DƯ** | **BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II****MÔN: CÔNG NGHỆ LỚP 7****Năm học: 2022 - 2023****Thời gian làm bài: 45 phút** |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Nội dung kiến thức | Đơn vị kiến thức | Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra đánh giá | Số câu hỏi theo mức độ nhận thức |
| Nhận biết | Thông hiểu  | Vận dụng  | Vận dụng cao |
| 1 | Chăn nuôi | 1.1. Giới thiệu về chăn nuôi | Nhận biết-Trình bày được vai trò của chăn nuôi- Trình bày được đặc điểm của chăn nuôi nông hộ | (2)11 |  |  |  |
| Thông hiểu- Nhận định được vật nuôi đặc trưng vùng miền của nước ta- Làm rõ được nguyên nhân gây ô nhiễm và biện pháp bảo vệ môi trường chăn nuôi |  | (3)12 |  |  |
| Vận dụng caoLàm rõ được các biện pháp bảo vệ môi trường trong chăn nuôi. Phân tích được tầm quan trọng của bảo vệ môi trường trong chăn nuôi tại gia đình và địa phương |  |  |  | (1)1 |
| 1.2. Nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi | Nhận biết - Nêu được các đặc điểm của vật nuôi non- Trình bày được lý do vì sao cần cho vật nuôi non bú sữa đầu càng sớm càng tốt.- Trình bày được cách chăm sóc vật nuôi đực giống và vật nuôi caisinh sản | (5)113 |  |  |  |
| Thông hiểu- Xác định kĩ thuật nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi non, vật nuôi cái sinh sản |  | (2)2 |  |  |
| 1.3. Phòng và trị bệnh cho vật nuôi | Nhận biết - Trình bày được khái niệm bệnh ở vật nuôi- Nhận biết được dấu hiệu vật nuôi bị bệnh- Nhận biết được nguyên nhân gây bệnh truyền nhiễm, không truyền nhiễm. Tác dụng của công việc phòng bệnh cho vật nuôi | (6)132 |  |  |  |
| Thông hiểu.- Xác định được bệnh ở vật nuôi , nguyên nhân gây bệnh |  | (9)9 |  |  |
| Vận dụng - Thực hiện được một số biện pháp xử lý khi vật nuôi bị bệnh trong thực tế |  |  | (1)1 |  |
| Vận dụng caoPhân tích được mục đích, tầm quan trọng những biện pháp phòng bệnh cho vật nuôi ở gia đình hoặc địa phương |  |  |  | (1)1 |
| Tổng | 13 | 14 | 1 | 1 |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS ĐÔNG DƯ** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II****MÔN: CÔNG NGHỆ LỚP 7****Năm học: 2022 - 2023****Thời gian làm bài: 45 phút** |

**ĐỀ 1**

**I.TRẮC NGHIỆM: (5,0 điểm)** **G*hi lại chữ trước đáp án đúng nhất***

**Câu 1:**Xác định đâu là nhiệm vụ của ngành chăn nuôi ở nước ta?

A. Phát triển chăn nuôi toàn diện. B. Đưa tiến bộ kĩ thuật vào sản xuất.

C. Đầu tư cho nghiên cứu và quản lý D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 2:**  Hoạt động nào trong chăn nuôi có thể gây ô nhiễm môi trường?

A. Xây hầm biogas để xử lí chất thải cho các trang trại chăn nuôi.

B. Thường xuyên vệ sinh chuồng nuôi sạch sẽ.

C. Thu chất thải để ủ làm phân hữu cơ.

**D. Thả rông vật nuôi, nuôi vật nuôi dưới gầm nhà sàn.**

**Câu 3**: Vật nuôi non không có đặc điểm nào sau đây?

A. Khả năng điều tiết thân nhiệt chưa tốt.

B. Ít bị tác động bởi sự thay đổi của nhiệt độ môi trường.

C. Chức năng hệ tiêu hoá chưa hoàn thiện.

D. Chống chịu kém trước các điều kiện bất lợi của môi trường.

**Câu 4:**  Cần cho vật nuôi non bú sữa đầu càng sớm càng tốt vì

A. Sữa đầu chứa nhiều calcium giúp cho cơ thể con chống lại bệnh tật.

B. Sữa đầu có chứa kháng sinh giúp cho cơ thể con chống lại bệnh tật.

C. Sữa đầu có chứa kháng thể giúp cho cơ thể con chống lại bệnh tật.

D. Sữa đầu có chứa vaccine giúp cho cơ thể con chống lại bệnh tật.

**Câu 5:** Một trong những yêu cầu cần đạt khi nuôi dưỡng gia cầm đẻ trứng:

A. Con vật lớn nhanh và cho nhiều thịt. B. Cho chất lượng thịt tốt.

D. Có khả năng thụ thai cao.  D. Cho năng suất,sức đẻ trứng cao.

**Câu 6** : Đâu không phải là việc chính trong chăm sóc vật nuôi đực giống?

A.Tiêm vaccine và vệ sinh phòng bệnh. B. Cho con vật vận động.

C. Kiểm tra thân nhiệt hằng ngày. D. Kiểm tra thể trọng và tinh dịch.

**Câu 7**: Ba giai đoạn của lợn cái sinh sản lần lượt là:

**A. Giai đoạn hậu bị → Giai đoạn mang thai → Giai đoạn đẻ và nuôi con.**

B. Giai đoạn hậu bị → Giai đoạn đẻ và nuôi con → Giai đoạn mang thai.

C. Giai đoạn mang thai → Giai đoạn hậu bị → Giai đoạn đẻ và nuôi con.

D. Giai đoạn mang thai → Giai đoạn đẻ và nuôi con → Giai đoạn hậu bị.

**Câu 8:** Biện pháp nào **không** phù hợp với việc nuôi dưỡng vật nuôi non?

A. Chăm sóc con mẹ tốt. B. Giữ ấm cơ thể.

**C.** Giữ phòng bệnh cho vật nuôi non D. **Kiểm tra năng suất thường xuyên.**

**Câu 9**: Có mấy nguyên nhân chính gây bệnh cho vật nuôi?

A. 3 B. 4 C. 5. D. 6

**Câu 10**: Nguyên nhân nào đưới đây có thể gây dịch, bệnh cho vật nuôi?

A. Chuồng trại không hợp vệ sinh. B. Không để vật nuôi gần với nguồn bệnh.

C. Tiêm phòng vaccine đầy đủ D. Cho vật nuôi ăn đầy đủ dinh dưỡng.

**Câu 11**: Bệnh tụ huyết trùng ở lợn thuộc loại bệnh gì?

A. Bệnh kí sinh trùng B. Bệnh không truyền nhiễm

C. Bệnh truyền nhiễm D. Bệnh di truyền

**Câu 12**:  Đâu là nguyên nhân gây bệnh cho vật nuôi do vi sinh vật?

A. Vi khuẩn B. Rận

C. Thức ăn không an toàn D. Quá nóng

**Câu 13**: Biết được nguyên nhân gây bệnh cho vật nuôi sẽ giúp ích gì?

A. Xác định được phương pháp phòng và trị bệnh phù hợp.

B. Xác định được phương pháp nuôi dưỡng phù hợp.

C. Xác định được phương pháp chăm sóc phù hợp.

D. Xác định được phương pháp nâng cao năng suất chăn nuôi.

**Câu 14:** Khi bị bệnh, vật nuôi thường có những biểu hiện phổ biến nào sau đây?

A. Nhanh nhẹn, linh hoạt. B. Bỏ ăn hoặc ăn ít.

C. Nhanh lớn, đẻ nhiều. D. Thường xuyên đi lại.

**Câu 15**:  Sản phẩm chăn nuôi nào sau đây không phải của bò?

A. Trứng**.** B. Thịt.

C. Sữa.  D. Da.

**Câu 16**: Thức ăn cung cấp năng lượng và chất dinh dưỡng để?

A. Tăng sức đề kháng của vật nuôi. B. Vật nuôi hoạt động.

C. Cả A và B đúng D. Đáp án khác

**Câu 17**: Khi vật nuôi bị bệnh, chúng không có biểu hiện nào dưới đây?

A. Rối loạn chức năng sinh lí trong cơ thể. B. Giảm vận động và ăn ít.

C. Giảm năng suất. D. Tăng giá trị kinh tế.

**Câu 18:** Chuồng nuôi gà thịt phải đảm bảo các điều kiện nào sau đây?

A. Mát về mùa đông, ấm về mùa hè. B. Có độ ẩm cao

**C. Ấm về mùa đông, mát về mùa hè.** D. Khô sạch

**Câu 19:** Tường chuồng gà được xây như thế nào là phù hợp?

A. Không cần xây gạch**.  B. Cao từ 0,5 m đến 0,6 m.**

C. Cao từ 1,0 m đến 2,0m.  D. Xây cao đến mái (như nhà ở của người).

**Câu 20:** Nếu nhiệt độ trong chuồng úm thích hợp thì gà con sẽ :

A. Chụm lại dưới đèn úm. B. Tản ra, tránh xa đèn úm.

**C. Phân bố đều trên sàn** D. Chụm lại một phía trong quây.

**II. TỰ LUẬN (5 điểm)**

Câu 1(2 điểm) Trình bày phương thức chăn nuôi nông hộ ? Nêu tên một số ngành nghề phổ biến trong chăn nuôi?

Câu 2 (3 điểm) Nêu đặc điểm chung của vật nuôi non? Những biện pháp cần chú ý trong quá trình nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi non là gì?

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS ĐÔNG DƯ** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II****MÔN: CÔNG NGHỆ LỚP 7****Năm học: 2022 - 2023****Thời gian làm bài: 45 phút** |

**ĐỀ 2**

**I.TRẮC NGHIỆM: (5,0 điểm) *Ghi lại chữ cái trước đáp án đúng nhất***

**Câu 1**:Vai trò của chăn nuôi là:

A.Cung cấp lương thực, phân bón, nguyên liệu xuất khẩu.

B.Cung cấp thực phẩm, nguyên liệu cho chế biến, chăn nuôi.

C. Cung cấp thực phẩm, phân bón, nguyên liệu cho chế biến, xuất khẩu.

D. Cung cấp lương thực, nguyên liệu cho sản xuất và xuất khẩu.

**Câu 2:** Đặc điểm nào sau đây **không** phải là của vật nuôi đặc trưng vùng miền?

**A. Được nuôi ở hầu hết các địa phương.**

B. Được nuôi tại một số địa phương nhất định.

C. Sản phẩm thơm ngon, được nhiều người yêu thích.

D. Sản phẩm dễ bán, giá cao, góp phần đem lại thu nhập cao.

**Câu 3:**  Đâu là đặc điểm của chăn nuôi nông hộ?

A. Chăn nuôi tại hộ gia đình với số lượng vật nuôi lớn.

**B. Chăn nuôi tại hộ gia đình với số lượng vật nuôi ít.**

C. Chăn nuôi tại khu vực riêng biệt, xa nhà ở, số lượng vật nuôi nhiều.

D. Chăn nuôi tại khu vực riêng biệt, xa nhà ở

**Câu 4**: Khi vật nuôi bị ốm, hành động nào sau đây của người chăn nuôi là đúng?

A. Tiếp tục theo dõi thêm một vài hôm. B. Bán ngay khi có thể.

C. Báo ngay cho cán bộ thú y D. Tự mua thuốc về điều trị.

**Câu 5:** Nguyên nhân chính bệnh lây lan nhanh thành dịch, làm chết vật nuôi:

A.Do thời tiết không phù hợp B.Do vi khuẩn và vius

C. Do thức ăn không đảm bảo vệ sinh D. Do chuồng trại không phù hợp

**Câu 6**: Bệnh nào dưới đây do các vi sinh vật gây ra?

A. Bệnh giun, sán. B. Bệnh cảm lạnh. C. Bệnh gà rù. D. Bệnh ve, rận.

**Câu 7**: Biện pháp phòng bệnh chủ động hiệu quả nhất cho vật nuôi là:

A. Sử dụng vaccine. B. Cho con vật ăn càng nhiều càng tốt.

C. Cho vật vận động nhiều D. Cho vật sử dụng thuốc kháng sinh nhiều

**Câu 8**: Bệnh nào dưới đây có thể phát triển thành dịch?

A. Bệnh viêm dạ dày. B. Bệnh giun đũa ở gà.

C. Bệnh ghẻ. D. Bệnh dịch tả lợn châu Phi.

**Câu 9:** Bệnh nào dưới đây không thể lây lan nhanh thành dịch?

A. Bệnh giun đũa B. Bệnh cúm gia cầm

C. Bệnh tụ huyết trùng D. Bệnh lở mồm long móng

**Câu 10:** Nguyên tắc khi dùng thuốc để trị bệnh cho vật nuôi là:

A. Đúng thuốc, đúng thời điểm, lúc vật nuôi chưa bị bệnh

B. Đúng thuốc, đúng thời điểm, đúng liều lượng

C. Đúng liều lượng, đúng thời điểm, lúc vật nuôi đã gần hết bệnh

D. Đúng liều lượng, đúng thời điểm

**Câu 11**: Đâu **không** phải là vai trò chính của vệ sinh trong chăn nuôi?

A. Phòng ngừa dịch bệnh cho vật nuôi. B. Bảo vệ môi trường.

C. Nâng cao năng suất chăn nuôi. D. Tiết kiệm thức ăn chăn nuôi.

**Câu 12:** Trong chuồng gà lót một lớp đệm (trấu, mùn cưa,...) dày bao nhiêu?

**A. 10 cm đến 15 cm** B. 15 cm đến 20 cm

C. 7 cm đến 10 cm D. 5 cm đến 8 cm

**Câu 13:** Thay lớp độn chuồng gà và làm tổng vệ sinh khi nào là phù hợp nhất?

A. Sau khi nuôi được 1 tháng.  B. Sau khi nuôi được 2 tháng.

C. Sau khi nuôi được 3 tháng.  D. Sau mỗi lứa gà.

**Câu 14:** Đâu là bệnh phổ biến ở gà?

A. Bệnh tiêu chảy B. Bệnh dịch tả

C. Bệnh cúm gia cầm D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 15**: Nguyên nhân gây ra bệnh gà rù (Newcastle) ở gà đo

A. suy dinh dưỡng B. virus.

C. môi trường lạnh D. môi trường nóng

**Câu 16**: Đâu là nhóm dinh dưỡng cần phải có trong thức ăn của gà?

A. nhóm chất đạm B. nhóm tinh bột, nhóm chất béo

C. nhóm vitamin và chất khoáng. D. Cả 3 đáp án trên

Câu 17: Thức ăn của gà được chia làm mấy loại cơ bản?

A. 1 B. 2

C. 3 D. 4

Câu 18: Nếu gà con bị lạnh sẽ có biểu hiện nào sau đây?

A. Chụm lại thành đám ở dưới đèn úm. B. Tản ra, tránh xa đèn úm.

C. Phân bố đều trên sàn D. Chụm lại một phía trong quây.

Câu 19: Khi úm gà con, cần bỏ quây để gà đi lại tự do vào thời gian nào ?

A. Sau trên 1 tuần tuổi.  B. Sau trên 2 tuần tuổi.

C. Sau trên 1 tháng tuổi.  D. Sau trên 2 tháng tuổi.

Câu 20: Biện pháp nào dưới đây **không** đúng khi phòng, trị bệnh cho vật nuôi?

A. Bán hoặc mổ thịt vật nuôi ốm. B. Tiêm phòng đầy đủ vắc xin.

C. Vệ sinh môi trường sạch sẽ. D. Cách li vật nuôi bệnh với vật nuôi khỏe.

**II. TỰ LUẬN (5 điểm)**

Câu 1(2 điểm): Trình bày phương thức chăn nuôi trang trại ? Nêu tên một số biện pháp bảo vệ môi trường trong chăn nuôi?

Câu 2 (3 điểm): Thế nào là vật nuôi đực giống ? Những biện pháp cần chú ý trong quá trình nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi đực giống là gì?

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS ĐÔNG DƯ** |  **ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II****MÔN: CÔNG NGHỆ LỚP 7****Năm học: 2022 - 2023****Thời gian làm bài: 45 phút** |

1. **TRẮC NGHIỆM (5 điểm): Mỗi câu 0,25 điểm**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đề số 1** | **Đề số 2** |
| **1** | **D** | **C** |
| **2** | **D** | **A** |
| **3** | **B** | **B** |
| **4** | **C** | **C** |
| **5** | **D** | **B** |
| **6** | **C** | **C** |
| **7** | **A** | **A** |
| **8** | **D** | **D** |
| **9** | **B** | **A** |
| **10** | **A** | **B** |
| **11** | **C** | **D** |
| **12** | **A** | **A** |
| **13** | **A** | **D** |
| **14** | **B** | **D** |
| **15** | **A** | **B** |
| **16** | **C** | **D** |
| **17** | **D** | **B** |
| **18** | **C** | **A** |
| **19** | **B** | **C** |
| **20** | **C** | **A** |

1. **TỰ LUẬN (5 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **Đề số 1** | **Đề số 2** |
| **Câu 1** | \*Chăn nuôi nông hộChán nuôi nông hộ là phương thức chan nuôi khả phồ biến ở Việt Nam, người dãn chán nuôi tại hộ gia đinh, vởi số lượng vật nuôi it. Phương thửc chán nuôi nãy cò chi phi đầu tư chuồng trại thấp, tuy nhiên năng suất chan nuôi không cao, biện pháp xử lí chất thài chưa tốt nên nguy cơ dịch bệnh cao, ảnh hưởng đến sức khoẻ vật nuôi, con người và môi trường.\*Một số ngành nghề phổ biến trong chăn nuôi- Bác sĩ thú y- Kĩ sư chăn nuôi |  \*Chăn nuôi trang trạiChăn nuôi trang trại là phương thức chăn nuôi tập trung tại khu vực riêng biệt xa khu vực dân cư. với số lượng vật nuôi lớn. Phương thức chăn nuôi này có sự đầu tư lởn về chuồng trại, thức an, vệ sinh phòng bệnh,... nên chan nuôi có nang suất cao, vật nuôi it bị dịch bệnh; có biện pháp xừ li chất thải tốt nên ít ành hưởng tởi mói trưởng vã sức khoẻ con người.\*Một số biện pháp bâo vệ môi trường trong chăn nuôi-Vệ sinh khu vực chuồng trại- Thu gom và xừ lí chất thài chăn nuôi | 2 |
| **Câu 2** | **Nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi non** \*Đặc điểm: - Sự điều tiết than nhiệt, chức năng của hệ tiêu hóa chưa hoàn chỉnh.- Chức năng miễn dịch, tiêu hóa chưa tốt. \* Cần lưu ý:- Giữ ấm cho cơ thể- Giữ vệ sinh phòng bệnh cho vật nuôi- Cho bú sữa đầu của mẹ- Tập cho vật nuôi non ăn sớm- Cho vật nuôi vận động và tiếp xúc với ánh sáng | **Nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi đực giống.** \*Vật nuôi đực giồng là con vật được nuôi đề phối giống trực tiếp với con cái hay thụ tinh nhân tạo\* Cần chú ý đến vấn đề:+ Cho ăn thức ăn chất lượng cao, giàu chất đạm+ Cho ăn vừa đủ để vật nuôi không quá gầy hay quá béo+Chuồng nuôi rộng rãi, vệ sinh sạch sẽ, thoáng mát+ Tắm chãi và cho vật nuôi vận động+ Khai thác tinh hay cho giao phối khoa học | 3 |